

Quyền Năng Đức Thánh Linh

Quyền Năng Đức Thánh Linh

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép ” (Công-vụ. 1:8)

Trong Kinh Thánh lời đề cập đầu tiên về Đức Thánh Linh là câu thứ nhì, chương một của Sáng-thế Ký: “Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.” Đức Thánh Linh được nhắc đến trong suốt toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước, và thường được đề cập mỗi khi có vấn đề liên quan đến ân tứ hay quyền năng.

Đức Thánh Linh đã ban cho con người sự khôn ngoan và khéo léo: “Ta đã làm cho người đầy dẫy thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết để làm mọi thứ nghề thợ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:3)

Đức Thánh Linh đã ban phó quyền năng trong trường hợp đặc biệt: “...thầy một con sư tử to lớn đón gặm hết. Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn rất mạnh, tuy tay chằng cảm vật chi, song người xé con sư tử đó như xé con dê con vậy” (Các Quan Xét 14:5-6).

Đức Thánh Linh đã soi dẫn các Đấng tiên tri để rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời: “Ngài vừa phán cùng ta như vậy, thì thần vào trong ta, làm cho chơn ta đứng lên; và ta nghe Đấng đã phán cùng ta” (Ê-xê-chi-ên 2:2).

Phi-e-rơ đã tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn những trước giã của Kinh Thánh Cựu Ước: “Nhưng kỳ lạ là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phi-e-rơ 2:21).

Nhưng chính trong Tân Ước chúng ta mới tìm thấy giáo lý đầy đủ về Đức Thánh Linh.

I. Vị cách của Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là vị cách thứ ba trong ba Ngôi Đức

Chúa Trời.

1) Đức Thánh Linh là một vị cách

Danh từ “vị cách” có liên quan đến thuyết “Tam vị nhất thể,” không có trong Kinh Thánh. Dĩ nhiên là khi được dùng như thế, tiếng vị cách có một ý nghĩa đặc biệt. Khi chúng ta nói về một người nào, chúng ta nghĩ đến một cá nhân khác biệt với những cá nhân khác. Nhưng khi nói về ba Ngôi trong Tam-vị nhất thể, chúng ta nói về sự phân biệt có tính cách “nội thuộc” trong một Đức Chúa Trời.

Tôn sĩ Thôn học Mullins nói: “Một vị cách thiêng liêng không kém một cá nhân, đó là một cái gì cao hơn.” Tính chất sự phân biệt trong Ngôi vị Đức Chúa Trời không thể giải thích bằng lý trí bị hạn giới được.

Kinh thánh trình bày Đức Thánh Linh như một Đấng hiện hữu chứ không phải chỉ là một thế lực hay quyền năng, tác động trên thế gian.

(1) Công tác của Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh được thể hiện như một cá nhân đang công tác. Đó là một Đấng chứng nhận, khiển trách, an ủi, dạy dỗ, hướng dẫn, chiên ủi và giúp đỡ. Những chức năng này chỉ có thể dùng cho một cá nhân mà thôi.

(2) Ảnh hưởng hành động con người đối với Đức Thánh Linh

Như một cá nhân, Đức Thánh Linh cũng bị ảnh hưởng bởi hành động của những cá nhân khác. Đức Thánh Linh có thể bị phẫn đối, làm cho buồn, bị lăng mạ, xúc phạm. Đức Thánh Linh phải là một vị cách mới có thể bị ảnh hưởng bởi hành động của kẻ khác như vậy.

2) Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời

Kinh Thánh chứng những thể hiện Đức Thánh Linh là một vị cách mà còn là một vị cách thiêng liêng.

(1) Danh hiệu là Đức Chúa Trời: Trong lời trách mắng A-nania, Phi-e-rơ đã nói: “Sao q̄i Sa-tan đã đ̄y d̄y lòng người, đ̄n n̄i người nói d̄i cùng Đức Thánh Linh?” (Công-vụ 5:3). Rồi trong câu sau đó, người nói: “ȳ ch̄ng ph̄i người nói d̄i loài người, bèn là nói d̄i Đức Chúa Trời.”

(2) Những danh từ biểu hiệu Đức Chúa Trời đều được qui cho Đức Thánh Linh:

Đức Thánh Linh ở khắp mọi nơi: “Tôi sẽ đi đâu xa Th̄n Chúa? Tôi sẽ tr̄n đâu khī mặt Chúa” (Thi thiên 139:7). Đức Thánh Linh được dīn t̄ là một Đ̄ng toàn trí: “Vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, c̄ đ̄n sự sâu nhiệm c̄a Đức Chúa Trời nữa” (I Cô-rinh-tô 2:10). Sự toàn năng đã được qui cho Đức Thánh Linh: “Mọi đ̄īu đó là công việc c̄a đ̄ng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài mūn, phân phát sự ban cho riêng cho m̄i người” (I Cô-rinh-tô 12:11).

3) Đức Thánh Linh được th̄ hiện như Đ̄ng đang làm công việc c̄a Đức Chúa Trời

Đức Thánh Linh khīn con người nhận bīt tội lỗi; Đức Thánh Linh là nguyên động lực c̄a sự tái tạo hay tái sanh. Trong Rô-ma 8:11 sự tái tạo đã được coi là công trình c̄a Đức Thánh Linh. “Lại n̄u Thánh Linh c̄a Đ̄ng làm cho Đức Chúa Jê-sus s̄ng lại từ trong k̄ ch̄t ở trong anh em, thì Đ̄ng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ s̄ng lại từ trong k̄ ch̄t cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khīn thân th̄ hay ch̄t c̄a anh em lại s̄ng.”

II. Lời hứa về sự hiện đ̄n c̄a Đức Thánh Linh

Trong sự dīn tīn các bīn c̄ c̄a thời Cựu Ước, khi có sự th̄ hiện c̄a Đức Thánh Linh là có đ̄īm bīu lộ đặc biệt sự có mặt và quȳn năng c̄a Ngài. Đức Thánh Linh hiện đ̄n một cách nh̄t định và ở lại th̄ gian.

1) Những dư luận trong Kinh Thánh Cựu Ước

Nhiều thế kỷ trước lễ Ngũ tuần, sự giáng lâm của Đức Thánh Linh đã được dự ngôn: “Sau đó, ta sẽ đến Thiên ta trên cõi loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, đâu những đấng tớ trai và đấng tớ gái, ta cũng đến Thiên ta lên” (Giô-ên 2:28-29). Đến ngày lễ Ngũ tuần trọng đại, Phi-e-rơ đã ghi chép lời dự ngôn này và tuyên bố rằng những điều tiên tri đã được thực hiện theo như những việc xảy ra trong ngày đó (Công-vụ 2:17-18).

2) Lời hứa của Đức Chúa Jêsus

Chính Đức Chúa Jêsus đã hứa chắc chắn về sự hiện đến của Đức Thánh Linh. Trong sứ điệp truyền cho các môn đồ Ngài trái khi giã từ, ở phòng cao, Chúa đã phán: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên-đi khác, đến với các người đời đời. Tức là Thiên lẽ thật” (Giăng 14:16-17). “Nhưng Đấng Yên-đi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự” (Giăng 14:26). “Vì nếu ta không đi Đấng Yên-đi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi thì ta sẽ sai Ngài đến” (Giăng 16:7). Trong ngày thăng thiên, Chúa phán cùng các môn đồ Ngài rằng: “Còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao” (Lu-ca 14:49).

III. Sự hiện đến của Đức Thánh Linh

Chúng ta đọc đoạn ghi nhận sự kiện trọng đại này trong Công-vụ-các-sứ-đồ 2:14: “Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đấng khắp nhà môn đồ ngửi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đấng dạy Đức Thánh Linh, khi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.”

Có nhiều điều liên hệ đến sự xuất hiện của Đức Thánh

Linh càn đượ đạ cập tới.

1) Một sự kiện nhậ định

Sự xuất hiện của Đức Thánh Linh là một điạu nhậ định như sự giáng sanh của Đức Chúa Jêsus Christ. Sẽ không còn có lậ Ngũ tuậ nà nữa, cũng như sẽ không có sự hiện thân nà khác của Con Đức Chúa Trời. Có thậ có những sự từng trậi vậ ngày lậ Ngũ tuậ, khi con người nam, nữ, đem đời mình qui phục Đức Thánh Linh một cách đậ đậ hơn, những sẽ không bao giờ có một lậ Ngũ tuậ như đã xậ ra ậ phòng trên. Những người căn cứ vào lậ Ngũ tuậ, cho nó có quyậ uy của một cuộc ban phúc lành lậ thứ nhì, đậ đã bị lậ lậ trong sự nhận định. Lậ Ngũ tuậ là sự hiện đậ của Đức Thánh Linh, đậ nhận lậ công việc mình ậ thậ gian.

2) Chậ một lậ cho muôn đời

Trong lời hứa vậ sự hiện đậ của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đậng yên ậi khác, đậ ậ với các người đời đời” (Giăng 14:16). Đức Thánh Linh đã đậ thậ gian gậ hai ngàn năm và Ngài sẽ ậ lại đây đời đời.

3) Có những đậ hiệu cập theo

Ta càn nhận định những biậ trưng đậ ý nghĩa sau đây:

(1) Tiếng động như gió mạnh thậ ào ào:—(Công-vụ 2:2). Lời ghi chép không nói rằng gió là Đức Thánh Linh. Nhưng sự xuất hiện của Đức Thánh Linh đã đượ cập theo bậ một tiếng động, như gió mạnh thậ ào ào là một đậ hiệu của Đức Thánh Linh. Chúa chúng ta cũng đã diậ tậ Đức Thánh Linh như vậy: “Gió muậ thậi đâu thì thậi, người nghe tiếng động; nhưng chậng biậ t gió đậ từ đâu và cũng không biậ t đi đâu. Hậ người nà sanh bậ Thánh Linh thì cũng như vậy” (Giăng 3:8).

Sự biậ trưng của Đức Thánh Linh như trên gợi ý niệm quyậ năng. Có một quyậ năng lớn lao phi thường trong sự

thoại ào ào của gió lốc, một quyền năng làm cây tróc gốc và tòa nhà kiên cố bị phá hủy. Đức Thánh Linh là Thánh Linh của quyền năng.

(2) Lưới như lửa: Ở đây cũng thế, tài liệu ghi chép không có nói rằng Đức Thánh Linh là lửa, nhưng sự xuất hiện của Đức Thánh Linh đã được phụ theo bởi những lưới tách rời như ngọn lửa.

Lửa là một nguyên động lực vừa tẩy lọc vừa hủy diệt, kim loại được bỏ vào lửa để cho cặn dơ bị cháy tiêu. Chết cặn dơ bị thiêu hủy thì kim loại còn lại được lọc sạch. Cùng một lý, Đức Thánh Linh thanh lọc đời sống ra khỏi tội lỗi. Khi Đức Thánh Linh đến, tội lỗi phải ra đi.

4) Đem lại những hậu quả của biến

Hậu quả sự xuất hiện của Đức Thánh Linh có thể tóm tắt trong một chữ quyền năng. Đó là điều Đức Chúa Jêsus phán với ý nghĩa hiện đến của Ngài: “Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lãnh quyền phép,” (Công-vụ 1:8). Và đã phán cùng các môn đệ hãy chờ đợi cho đến khi quyền năng ấy xuất hiện. “Còn với phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao” (Lu-ca 24:49). Sự hiện đến của Đức Thánh Linh đã được đánh dấu bằng một quyền năng kỳ diệu. Đó không phải là quyền năng vật chất mà là quyền năng thần linh.

(1) Quyền năng của biến: Sự hiện đến của Đức Thánh Linh đã biến đổi những người đàn ông bà đàn bà trong phòng, từ một đám người sợ sệt sau những cánh cửa đóng kín, thành một nhóm can đảm, đã tung cửa chạy ra ngoài những con đường đông đúc của thành phố, để công bố Tin Lành của Chúa bị đóng đinh và đã sống lại.

(2) Quyền năng cho giáo: Tập hợp tại thành Giê-ru-sa-lem lúc bấy giờ là dân chúng từ khắp nơi của đế quốc La-mã, nói nhiều thứ tiếng khác nhau. Đức Thánh Linh đã ban cho các môn đệ quyền năng nói những thứ tiếng đó: “Hết thảy đều được dạy dỗ

Đức Thánh Linh, khi sự nói các thứ tiếng khác nhau theo như Đức Thánh Linh đã ban cho mình nói” (Công-vụ 2:4).

(3) Quyển năng thuyết phục: Đám dân chúng được nghe Phi-e-rơ giảng đã bị thuyết phục về tội lỗi mình: “Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi?” (Công-vụ 2:37).

(4) Quyển năng cứu chuộc: Khi Phi-e-rơ báo cho họ biết những gì phải làm, họ bèn vâng phục: “Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp têm; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội Thánh” (Công-vụ 2:41).

IV. Công việc của Đức Thánh Linh

Đức Chúa Jêsus đã phán nhiều điều Đức Thánh Linh sẽ làm. Công trình của Đức Thánh Linh sẽ được thể hiện dưới ba hình thức.

1) Trong cá nhân:

Đức Thánh Linh làm gì trong và cho cá nhân con người?

(1) Sự thuyết phục: Đức Thánh Linh đã thuyết phục cá nhân về tội lỗi. Đức Thánh Linh đã khi thị bợn chết và hậu quả của tội lỗi, cùng khi ấy con người tỉnh ngộ để nhận biết chính mình đã phạm tội trước Đức Chúa Trời thánh khiết.

Đức Thánh Linh dùng nhiều phương pháp để thuyết phục. Có khi Ngài dùng sự rao giảng cách công khai về Tin Lành, như trong ngày lễ Ngũ tuần. Có khi đó là lời chứng nghiệm của kẻ khác như trường hợp của Đa-vít (II Sa-mu-ên 12:13). Có khi là một từng trải ghê gớm như trường hợp tên cai ngục tại thành Phi-líp.

(2) Sự tái tạo: Khi con người đã tự nhận là mình phạm tội thì họ có hai thái độ; họ có thể cứng lòng và chống lại Đức Thánh Linh, hoặc họ có thể mở lòng bởi đức tin để tiếp nhận Đức Thánh Linh. Nếu họ theo từng trải sau, thì Đức Thánh Linh sẽ

vào lòng họ để thực hiện một công trình đầy ân điển và biền
điền, gọi là sự tái tạo, hay sự tái sanh.

Con người cũ của tội lỗi bị chết đi, để cho một người
mới trong Chúa Jêsus Christ xuất hiện. Người ta có thể không
hiểu sự điển biền xảy ra như thế nào, nhưng người ta có thể
kinh nghiệm điển biền này được. Người mù được Chúa Jêsus làm cho
sáng mắt lại đã nói rằng có nhiều điển biền anh không hiểu về việc
này, nhưng có điển biền chắc chắn là: “Tôi đã mù mà bây
giờ lại sáng” (Giăng 9:25).

Chúa chúng ta đã tuyên bố rằng, kinh nghiệm sự tái tạo
là điển biền thiết trước khi người ta có thể vào nước của Đức
Chúa Trời: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một
người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh lại, thì không được
vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5).

(3) Sự nên thánh: “Nên thánh” có ý nghĩa là thánh hoá. Sự
Thánh hóa là sự điển biền của nội tâm để trở nên Thánh. Sự
Thánh hóa là công trình của Đức Thánh Linh: “Nên thánh bởi
Đức Thánh Linh” (Rô-ma 15:16).

Sự thuyết phục là công trình của Đức Thánh Linh khi
Ngài đốn gỗ của lòng; sự tái tạo là công trình của Đức Thánh
Linh khi Ngài nhập vào lòng bằng của đức tin đã mới; sự Thánh
hóa là công trình của Đức Thánh Linh khi Ngài ngự trong lòng.

Sự Thánh hoá là sự lớn lên trong đời sống tín để Cơ
độc, và cũng như sự lớn lên cơ thể, sự Thánh hóa được điển biền
một cách tự nhiên. Nó bắt đầu bằng sự tái tạo và kết thúc
bằng sự vinh hiển. Có nhiều người lớn lên mau hơn những người
khác, lại có nhiều người lớn cao hơn những người khác, nhưng
nếu nói về đời sống thông thường của mọi người, thì có một sự
lớn lên và phát triển thuộc linh. Sự lớn lên này sẽ tương
ứng với sự đầy dẫy Thánh Linh trong lòng và trong đời sống.

(4) Sự yên nghỉ: Đức Thánh Linh là Đấng Yên nghỉ vĩ đại của lòng
người. Khi Chúa Jêsus phán cùng các môn đệ rằng Ngài phải đi
từ họ, thì lòng họ tràn ngập sự buồn rầu: “Nhưng vì ta đã nói

những điếu đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiến nã” (Giăng 16:6). Nhưng Ngài đã hứa chắc với họ rằng Đấng Yên ủi sẽ đến và đem lại sự bình an, vui vẻ cho họ: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban các người một Đấng Yên ủi khác, đến với các người đời đời, tức là Thần lễ thật.” (Giăng 14:16-17). Vậy, một phần công trình của Đức Thánh Linh là đem lại nguần an ủi cho những quố tim đau khố.

(5) Sự soi sáng: Đức Thánh Linh khố thị lễ thật cho trí và lòng của người tin nhận Ngài. Ngài là một giáo sư vĩ đại. Đức Chúa Jêsus đã phán: “Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài đến các người vào mọi lễ thật,” (Giăng 16:13).

Đức Thánh Linh soi sáng cho đốu óc tín đố, đố họ có thố hiốu đượ chân lý của lời Đức Chúa Trời: “Vố, người có tánh xác thịt không nhận đượ những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bắi chung người đó coi sự ốy như là sự rố đại, và không có thố hiốu đượ, vì phắi xem xé cách thiêng liêng” (I Cô-rinh-tô 2:14). Kinh Thánh thật ra là một quyố sách, không phắi dành cho những kố chống có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

(6) Sự cầu xin hộ: Như đã trình bày, người tín đố Cơ đốc có hai Đấng cầu thay cho mình: Đấng Christ ở bên tay phắi của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh ở trong lòng. Trong Rô-ma 8:26-27, công việc cầu thay của Đức Thánh Linh đã đượ đố cập đố như sau: “Cũng một lễ ốy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yốu đốui chúng ta. Vì chúng ta chống biốt sự mình phắi xin đặg cầu nguyện cho xứng đặg; nhưng chính Đức Thánh Linh lốy sự thố than không thố nói ra đượ mà cầu khốn thay cho chúng ta. Đống dò xét lòng người hiốu biốt ý tưống của Thánh Linh là thố nào, vì ốy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thố cho các thánh đố vậy.” Với hai Đấng cầu thay, một ở trên trời và một ở thố gian, người tín đố Cơ đốc đã đượ bố vệ mạnh mẽ.

Công trình của Đức Thánh Linh trong đời sống các tín đố, đã đượ tóm tắt trong danh hiệu đặ ra cho Ngài—Paraclete. Đó là chữ nguyên gốc Hy-lạp Parakletos có

nghĩa là gọi đấng bên cạnh, nói rộng ra là người giúp đỡ. Đức Thánh Linh là Đấng giúp đỡ cho tín đồ Cơ đốc trong mọi nhu cầu hằng mong.

Danh hiệu “Paraclete” đặt cho Đức Thánh Linh thối theo trước bản của Giăng. Trong bản Kinh Thánh được công nhận, danh từ này được dịch ra Anh-ngữ bằng một chữ đồng nghĩa với “Đấng Yên ủi” trong tiếng Việt. Ngôn ngữ thối giới không có tiếng nào diễn đạt hết ý nghĩa của danh từ Hy-lạp nói trên. Đức Thánh Linh bao gồm ý nghĩa của những chữ đã được dùng để diễn tả, và còn hơn thối nữa. Ngài là Đấng chỉ giáo, hướng dẫn, yên ủi, cầu thay. v.v... Ngài thốia mãn mọi nhu cầu của tín đồ Cơ đốc.

2) Trong giáo hội

Kinh Thánh cho ta biết rằng Đức Thánh Linh ngự trong Hội Thánh. Vì thối Hội Thánh được gọi là đấng thờ của Đức Thánh Linh. Nói với giáo hội ở Cô-rinh-tô Phao lô đã viết: “Anh em há chẳng biết mình là đấng thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?” (I Cô-rinh-tô 3:16). Và nói với người Ê-phê-sô ông đã viết: “Anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó, dựng trên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh” (Ê-phê-sô 2:22).

Vậy công việc Đức Thánh Linh trong giáo hội là gì? Có những điều cần được ghi nhận vắn tắt sau đây.

(1) Xây dựng: “Này vậy, Hội Thánh trong các xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh vừa giúp, thì số của Hội được thêm lên” (Công-vụ 9:13). Đức Thánh Linh đã gây dựng Hội Thánh.

(2) Hướng dẫn: “Đương khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: “Hãy đi riêng Ba-na-ba và Saulơ dựng làm công việc ta đã gọi làm” (Công-vụ 13:2). “Này là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ứng rằng chẳng gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng” (Công vụ 15:28).

□y vậy, Đức Thánh Linh đã hướng d□n Hội Thánh □ An-ti-□t đ□ phát động một công cuộc truy□n giáo vĩ đại và hướng d□n giáo hội thành Giê-ru-sa-lem gi□i quy□t một v□n đ□ khó khăn.

(3) Ban cho các ân tứ: Ta hãy nghe lời Phao lô nói với Hội Thánh □ Cô-rinh-tô: “V□, có sự ban cho khác nhau, nhưng ch□ có một Đức Thánh Linh... Đức Thánh Linh t□ ra trong m□i một người, cho ai n□y đ□u được sự ích chung. V□, người n□y nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; k□ kia nhờ một Đức Thánh Linh □y, cũng được lời nói trí thức. B□i một Đức Thánh Linh, cho người n□y được đức tin, cũng b□i một Đức Thánh Linh □y, cho k□ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; k□ thì được nói nhi□u thứ ti□ng khác nhau, người thì được thông gi□i các thứ ti□ng □y. Mọi đi□u đó là công việc c□a đ□ng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài mu□n, phân phát sự ban cho riêng cho m□i người” (I Cô-rinh-tô 14:4,7-11).

(4) Ban quy□n năng đ□ h□u việc: “Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận l□y quy□n phép,” (Công-vụ 1:8). Đó là lời c□a Chúa s□ng lại hứa cùng các môn đ□ Ngài. Nhờ có quy□n năng c□a Đức Thánh Linh mà Hội Thánh đ□u tiên đã th□ng ti□n và chi□n th□ng. Không có Đức Thánh Linh, Hội Thánh là một t□ chức rời rạc và vô hiệu.

3) Trong th□ gian:

Nói v□ công trình c□a Đức Thánh Linh, Chúa Jêsus đã phán: “Khi Ngài đ□n thì sẽ khi□n th□ gian tự cáo v□ tội l□i vì họ không tin ta; v□ sự công bình và v□ sự phán xét. V□ tội l□i vì họ không tin ta; v□ sự công bình vì ta đi đ□n cùng Cha, và các người ch□ng th□y ta nữa; v□ sự phán xét vì vua chúa th□ gian n□y đã bị đoán xét” (Giăng 16:8-11).

Nói “th□ gian” là Đức Chúa Jêsus mu□n nói đ□n th□ gian x□u xa và vô tín. Gia-cơ cũng đã dùng lời n□y khi người nói: “Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há ch□ng bi□t làm bạn với th□ gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời hay sao? Cho nên, ai mu□n làm bạn với th□ gian, thì người □y tr□ nên k□ nghịch thù c□a

Đức Chúa Trời vậy” (Gia-cơ 4:4). Và đó cũng là lời của Giăng khi nói: “Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Trời chẳng ở trong người ấy” (I Giăng 2:15).

Chữ “tự cáo” cũng dịch là thuyết phục hay khiên trách. Nó mang ý nghĩa thuyết phục bằng cách trưng bày chứng cứ. Đức Thánh Linh tự cáo thế gian về ba điều:

(1) Tự cáo về tội lỗi: “Về tội lỗi vì họ không tin ta.” Đức Thánh Linh thuyết phục thế gian về sự hiển nhiên của tội lỗi và về bản chất của nó. Ngài bày tỏ rằng, tội lỗi lớn nhất trong các tội, là sự vô tín. Đức Chúa Jêsus đã không phán: “Về tội lỗi vì chúng ta là những kẻ tà dâm, sát nhân, say sưa”, những “vì chúng nó không tin nơi ta.” Đó là tội lỗi mà thế giới thời bấy giờ phạm phải mà thế gian ngày nay cũng mắc vào.

(2) Thuyết phục về sự công nghĩa: “Về công bình vì ta sẽ đi về cùng Cha, và các người sẽ chẳng thấy ta nữa.” Các nhà lãnh tụ Do-thái đã lên án Đức Chúa Jêsus là kẻ phạm tội: “Chúng ta biết người đó là kẻ có tội” (Giăng 9:24). Đức Chúa Jêsus đã xưng nhận mình là công nghĩa: “Trong các người, có ai biết ta thú tội được chăng?” (Giăng 8:46). Sự sống lại và trở về cùng Đức Chúa Cha của Ngài, là một bằng chứng về sự công nghĩa của Ngài.

Không ai có thể xưng mình là công nghĩa, vì tất cả đều đã phạm tội. Bởi sự chết đấng tội, sự sống lại và trở về cùng Cha, Đấng Christ đã ban sự công nghĩa cho người tin tưởng: “Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã được bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đấng Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin” (Rô-ma 3:21-22); “Và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đấng, bèn là bởi tin đấng Đấng Christ mà được, tức là công bình đấng bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin” (Phi-líp 3:9).

(3) Thuyết phục về sự phán xét: “Về sự phán xét vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét,” Tội lỗi đem lại sự phán xét. Điều này đã được chứng minh bởi sự phán xét Sa-tan, vua chúa thế gian này. □ Thập tự giá nó từng đã thu lượm được chiến thắng về vang nhót. Nhưng tình thế lại thay đổi thành một thất bại chua cay nhót. □ đó nó đã bị xét xử và kết án.

Nếu kẻ ngự trị thế gian này đã bị kết tội, thì những ai □ thế gian này chắc chắn sẽ bị phán xét. Phao lô khi đứng trước mặt Phê-lít, “Nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét ngày sau” (Công -vụ 24:25).

V. Thành quả của Đức Thánh Linh:

Nếu Đức Thánh Linh ngự trong đời sống, sự hiện diện của Ngài sẽ được thể hiện bằng vài đức tính và ân tứ mà chỉ có Đức Thánh Linh mới tạo ra được. Phao lô gọi đó là những thành quả của Đức Thánh Linh: “Nhưng trái của Thánh Linh này là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiên lành, trung tín, mồm mại, tiết độ” (Ga-la-ti 5:22). Đó cũng tựa như cây nho với ba chùm nho khác nhau.

1) Sự thành quả trong đời sống nội tại

Chùm nho thứ nhất là sự thể hiện trong đời sống nội tâm—tình yêu thương, niềm vui mừng và sự bình an. Tình yêu thương để cập đến □ đây không phải là thứ tình cảm thường được mạng danh là tình yêu. Đó là một cái gì sâu xa hơn, rộng rãi hơn, cao cả và vĩ đại hơn. Đó là nguyên lý căn bản cho đời sống, một cái gì chỉ có Thánh Linh Đức Chúa Trời mới có thể tạo nên được.

Đi với tình yêu thương có sự vui mừng. Sự vui mừng □ đây rất khác với sự khoái lạc. Sự khoái lạc tùy thuộc những điều kiện bên ngoài còn niềm vui mừng tuôn tràn từ quả tim, biệt lập với những điều kiện ngoại tại. Thế gian có thể cho sự khoái lạc mà không thể cho được niềm vui.

Rồi đến sự bình an. Khi Đức Thánh Linh ngự trong

lòng, Ngài đem lại sự bình an—sự bình an cho lương năng đã bị tổn thương đau đớn gây nên bởi tội lỗi, sự bình an cho tâm lòng đã từng bị tan vỡ, sự bình an cho tâm hồn đã từng bị khuấy động.

2) Sự thành quả trong đời sống ngoại tại

Chùm nho thứ nhì là thành quả được thể hiện trong đời sống bên ngoài—sự nhịn nhục, hiền hòa và nhân hậu. Sự nhịn nhục có nghĩa là sự chịu đựng một cách bình tĩnh nơi bất công. Đó là khả năng nhận lấy sự đả kích ác mà không trả thù, tiếp xúc với những phần tử quá khích mà không giận tức, dằn lòng trước mọi sự lạm dụng và phẫn báng.

Rồi đến sự hiền hòa. Đó là một bước đi quá sự kiên tâm. Sự kiên tâm có tính cách thụ động; nó đứng yên một chỗ. Sự hiền hòa có tính cách chủ động; đó là sự hành động để giúp đỡ người khác. Sự hiền hòa thường lợi, trong khi sự hung ác bị thất bại.

Tiếp theo sự hiền hòa là lòng nhân hậu. Đó là một ân tứ gồm có hai phương diện: Lòng nhân hậu có nghĩa là sự thanh khiết của đời sống và sự quên mình để giúp người. Lòng nhân hậu còn cao hơn sự hiền hòa. Sự hiền hòa giúp người trong lúc cần đến, còn lòng nhân hậu tự tạo ra những cơ hội để giúp đỡ. Lòng nhân hậu là sự công nghĩa đang tác động.

3) Sự thành quả trong bản ngã

Chùm nho thứ ba là thành quả được thể hiện trong bản ngã cá nhân—sự trung tín, ôn hòa và tiết chế. Sự trung tín có nghĩa là sự trung thành, lòng trung trực—trung trực với con người và trung trực với Đức Chúa Trời.

Sự ôn hòa không có nghĩa là sự mềm yếu. Đức Chúa Jêsus đã có thái độ ôn hòa nhưng Ngài không mềm yếu. Sự ôn hòa là điều trái ngược với tinh thần: kiêu ngạo, khoác lác và không bao dung.

Tiếp theo sự ôn hòa là sự tiệt chủng. Có bao giờ con người tự kiêu chủng mình? Con người đã vật lộn với những thèm muốn, dục vọng và xu hướng làm điều ác của chính bản tính mình, và đã đi đến chỗ thất bại. Thánh Linh Đức Chúa Trời là quyền năng duy nhất có thể làm cho con người tự mình được.

VI. Phản ứng của con người trước Đức Thánh Linh

Kinh Thánh Tân Ước đã ghi chép nhiều thái độ con người có thể có, để đáp lại Đức Thánh Linh.

1) Con người có thể nghịch với Đức Thánh Linh

Đó là chữ Ê-tiên đã dùng khi nguyền lời với những kẻ đã phản đối trách vụ ông: “Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chướng cổt bì kia! các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoải; thì phụ các ngươi thế nào thì các ngươi cũng thế ấy” (Công-vụ 7:51). Đó là thái độ của kẻ vô tín, lòng dạ cứng rắn chướng lại với Đức Thánh Linh. Và người tín đồ Cơ đốc đôi khi cũng phạm tội chướng lại Đức Thánh Linh, khi họ từ chối không theo sức thúc đẩy mà Đức Thánh Linh đã đặt trong lòng họ.

2) Con người có thể khinh lờn Đức Thánh Linh

Đó là chữ ông Moffatt (một dịch giả Kinh Thánh) dùng để dịch Hê-bơ-rơ 10:29: “Lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn.” Chữ này đã được dùng bởi những kẻ mà Đức Thánh Linh đã tác động mạnh mẽ. Nó cũng gần giống như tội lỗi không thể tha thứ được. Những kẻ phạm tội khinh miệt Đức Thánh Linh là những kẻ đã chối bỏ Ngài một cách vô cớ và ngạo mạn, và đã đặt Ngài ra ngoài đời sống của họ.

3) Con người có thể làm buồn Đức Thánh Linh

Phao lô khi viết cho các tín hữu Cơ đốc đã dùng chữ này: “Anh em chớ làm buồn cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài mà anh em được nên chứng đến ngày cứu chuộc” (Ê-phê-sô 4:30). Dĩ nhiên là Đức Thánh Linh bị buồn phiền bởi

những kẻ vô tín khi họ chống lại Ngài, nhưng Ngài lại cũng bị buộc phải bỏ những tín đồ Cơ đốc khi họ hờ hững và không vâng phục. Đó là hình ảnh của người cha bị buộc phải bỏ một đứa con ngoan ngoãn và cứng đầu.

4) Con người có thể đáp lại Đức Thánh Linh

Phao lô nói lời cùng các tín hữu ở Tê-sa-lô-ni-ca, đã dùng chữ nôm: “Chớ đáp lại Đức Thánh Linh” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19). Hình ảnh nôm tượng trưng sự đáp lại bằng cách đổ nước lên trên. Đức Thánh Linh đã được diễn tả như lửa. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần đã được tòng thuộc bởi những cái lưỡi như ngọn lửa. Đức Thánh Linh nhen nhóm ngọn lửa tình yêu thương và nhiệt thành trong lòng mọi tín đồ Cơ đốc. Con người có thể đáp lại Đức Thánh Linh bởi sự dứng dưng, hờ hững và bất tuân của họ.

5) Con người có thể được đầy đủ Đức Thánh Linh

Đó là điều lý tưởng mà Phao lô đã khuyến khích, các tín hữu người Ê-phê-sô: “Đừng say rượu, vì rượu xui cho lương tâm; nhưng phải đầy đủ Đức Thánh Linh” (Ê-phê-sô 5:18). Có điểm khác biệt giữa sự có Đức Thánh Linh và đầy đủ Đức Thánh Linh.

Mọi tín đồ Cơ đốc đều có Đức Thánh Linh: “Song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài” (Rô-ma 8:9). Chính sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong lòng, và quyền năng tái tạo của Ngài đã dựng nên một tín đồ Cơ đốc. Tuy nhiên người ta có thể có Đức Thánh Linh, mà không được đầy đủ Đức Thánh Linh. Người ta có thể là một tín đồ Cơ đốc, mà không phải là một tín đồ Cơ đốc đầy đủ Đức Thánh Linh.

Một tín đồ Cơ đốc ví như một thùng đựng nước. Đấng Christ đã phán về Sau-lô ở Tạt-sơ: “Vì ta đã chọn người nôm làm một đũa dùng ta” (Công-vụ 9:15). Và A-na-nia đã nói dùng Sau-lô: “Chúa là Jê-sus nôm, đã hiện ra cùng anh trên đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại

và đ⊙y Đức Thánh Linh” (Công-vụ 9:17).

Một thùng chứa nước mu⊙n được đ⊙y d⊙y nước trong, trước khi nó được trút b⊙ nước đục, và trước khi một tín đ⊙ Cơ đ⊙c được đ⊙y d⊙y Đức Thánh Linh, họ ph⊙i trút b⊙–trút b⊙ b⊙n ngã, trút b⊙ tội lỗi, trút b⊙ t⊙t c⊙ những gì không hòa hợp với Thánh Linh c⊙a Đức Chúa Trời. Một người không th⊙ c⊙m giữ vật gìn không thánh khi⊙t mà được đ⊙y d⊙y Đức Thánh Linh.

(2) Đ⊙u phục: Trước khi một thùng chứa được đ⊙y nước, người ta ph⊙i có thùng ⊙y, và một tín đ⊙ Cơ đ⊙c không th⊙ đ⊙y d⊙y Đức Thánh Linh cho đ⊙n khi nào họ hoàn toàn qui phục Đức Thánh Linh.

Chúng ta th⊙ lấy ví dụ khác. Một người kia có một cái nhà cho thuê. Nhưng có vài vật mà anh mu⊙n giữ lại trong nhà. Anh bèn đ⊙ những vật ⊙y vào trong một cái phòng, khoá c⊙a lại b⊙ chìa khóa vào túi. Anh nói với người thuê nhà: “Ông có th⊙ s⊙ dụng t⊙t c⊙ nhà, trừ cái phòng n⊙y, tôi đ⊙ dành riêng cho tôi.”

Đó là cách đ⊙i x⊙ c⊙a một s⊙ người đ⊙i với Đức Thánh Linh. Có một đi⊙u gì trong đời s⊙ng họ mà họ không mu⊙n trút b⊙. Có một cái phòng mà họ không mu⊙n nhường lại. Nếu họ đóng c⊙a phòng đó, và nói với Đức Thánh Linh: “Ngài có th⊙ có t⊙t c⊙ đời tôi trừ một cái phòng tôi đã dành riêng cho tôi.” Người n⊙y không th⊙ nào có được sự đ⊙y d⊙y Đức Thánh Linh.